



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

**TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

ISSN: 0866-7675

**DONG THAP UNIVERSITY
JOURNAL OF SCIENCE**

SỐ 28
10-2017

MỤC LỤC

★★★

Kinh Căng

NGHIÊN CỨU

Nguyễn Văn Đệ Phạm Đình Tân	Biện pháp quản lý công tác giáo dục đạo đức học sinh ở Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	3
Cái Thị Lê Nương Phạm Minh Giản	Biện pháp quản lý hoạt động phong trào văn nghệ - thể dục thể thao sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp	9
Bùi Thanh Truyền Ngô Thị Mỹ Hạnh	Dạy học kiểu bài <i>Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia</i> cho học sinh lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực	14
Nguyễn Tiên Tiến Nguyễn Thị Minh Thủy	Ứng dụng các test đánh giá trình độ kỹ thuật, thể lực cho nam sinh viên chuyên sâu bắn súng ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	20
Nguyễn Văn Nghiêm Nguyễn Thị Hương Thủy	Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ưỡn thân cho nam học sinh lớp 12 Trường Trung học phổ thông Thiên Hộ Dương, tỉnh Tiền Giang	27
Lê Thị Hồng Hạnh Phạm Hữu Nghị	Vai trò của công tác xã hội trong phát triển nông thôn ở Việt Nam hiện nay	31
Phạm Xuân Quỳnh	Các yếu tố tác động đến tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2007 - 2014	40
Nguyễn Thị Kiều Oanh	Kết cấu nghệ thuật trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng	48
Nguyễn Thị Hoàng Phượng	Tìm hiểu sự giống - khác nhau giữa lễ hội dân gian của người Khmer An Giang và người Khmer Sóc Trăng	55
Nguyễn Hữu Tính Ngô Tấn Phúc	Khảo sát tính UGN của đại số đường đi Leavitt trên các đồ thị lũy thừa	61
Huỳnh Anh Duy Nguyễn Bá Quân Nguyễn Thị Kim Huyền	Đặc điểm vi học và bước đầu khảo sát thành phần hóa học thân cây Vọng cách (<i>Premna serratifolia</i> L., Verbenaceae) và lá Vông nem (<i>Erythrina variegata</i> L., Fabaceae)	65
Nguyễn Thị Ngọc Trúc Đỗ Thị Hiền Nguyễn Phan Thảo	Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ carboxymethyl cellulose đến khả năng sinh trưởng, tồn tại và kháng nấm của vi khuẩn <i>Lactobacillus</i> trên chủng nấm mốc <i>Lasiódiplodia pseudotheobromae</i>	69

KẾT CẤU NGHỆ THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT CỦA MA VĂN KHÁNG

• Nguyễn Thị Kiều Oanh^(*)

Tóm tắt

Ma Văn Kháng là một tiểu thuyết gia nổi tiếng của Việt Nam. Ông để lại dấu ấn riêng biệt với phong cách văn chương đậm đặc, sâu sắc và thấm đượm tinh nhân văn. Nghiên cứu vấn đề này, người viết hướng đến việc khám phá và soi chiếu sự đa dạng về kết cấu trong tiểu thuyết Ma Văn Kháng. Theo đó, chúng tôi nghiên cứu các kiểu kết cấu: kết cấu theo dòng sự kiện, kết cấu luận đề, kết cấu lồng ghép và kết cấu tâm lý. Từ đó, thấy được giá trị và đóng góp của tiểu thuyết Ma Văn Kháng đối với sự phát triển của văn học Việt Nam hiện đại.

Từ khóa: Kết cấu nghệ thuật, Ma Văn Kháng, tiểu thuyết.

1. Đặt vấn đề

Ma Văn Kháng là một nhà văn lão thành của văn học Việt Nam hiện đại ở cả hai thể loại tiểu thuyết và truyện ngắn. Ông bước vào con đường văn nghiệp khi tuổi đời còn khá trẻ. Cho đến nay, dù đã ở tuổi bát tuần nhưng Ma Văn Kháng vẫn sáng tác không ngơi nghỉ. Với việc sáng tác hơn 200 truyện ngắn và 16 tiểu thuyết, ông được mệnh danh là “một cây bút văn xuôi sung sức” và suốt đời “cần mẫn như con ong tìm mật”. Dù Ma Văn Kháng khởi nghiệp ở thể loại truyện ngắn nhưng ông đã để lại dấu ấn sâu đậm ở thể loại tiểu thuyết.

Khi nghiên cứu tác phẩm văn chương, có nhiều cách thức để tiếp cận và khám phá giá trị của tác phẩm, trong đó, yếu tố nghệ thuật là một thách thức nhưng cũng đầy cảm hứng cho người nghiên cứu, vì qua đó thấy được tư tưởng cũng như tài năng của người cầm bút. Đối với Ma Văn Kháng, trong suốt quá trình sáng tác tiểu thuyết, ông luôn chú tâm vào việc tìm tòi và thử sức ở nhiều hình thức nghệ thuật nhằm đáp ứng được thị hiếu thẩm mỹ của độc giả cũng như thể hiện tư tưởng cách tân nghệ thuật. Trong đó, kết cấu nghệ thuật được nhà văn chú trọng đầu tư hơn cả. Vì vậy, nghiên cứu vấn đề này sẽ cho thấy được sự đổi mới cũng như những thành tựu đạt được của kết cấu nghệ thuật trong tiểu thuyết Ma Văn Kháng.

2. Nội dung

Một tác phẩm văn chương dù có dung lượng lớn hay nhỏ đều là một chỉnh thể nghệ thuật và có một kết cấu nhất định. Theo đó, kết cấu là “toàn bộ tổ chức phức tạp và sinh động của tác phẩm” [1, tr. 131]. Và tổ chức tác phẩm đó “không chỉ giới hạn ở sự nối tiếp bề mặt, ở những tương quan bên

ngoài giữa các bộ phận, chương đoạn mà còn bao hàm sự liên kết bên trong”, bao gồm “tổ chức hệ thống tính cách, tổ chức thời gian và không gian nghệ thuật của tác phẩm; nghệ thuật tổ chức những liên kết cụ thể của các thành phần cốt truyện trình bày, bố trí các yếu tố ngoài cốt truyện...” [5, tr. 132]. Qua khảo sát, người viết nhận thấy trong tiểu thuyết Ma Văn Kháng có sự đa dạng về kết cấu: kết cấu theo hệ thống sự kiện, kết cấu luận đề, kết cấu lồng ghép, kết cấu tâm lý.

2.1. Kết cấu theo hệ thống sự kiện

Đối với tiểu thuyết miền núi của Ma Văn Kháng, chúng ta có thể thấy một đặc điểm về nghệ thuật kết cấu là kết cấu theo hệ thống sự kiện. Theo đó, sự kiện “là những biến đổi, tác động, sự cố có ý nghĩa quan trọng đối với nhân vật, làm cho nhân vật và quan hệ của chúng không giữ nguyên hiện trạng mà phải biến đổi theo... Sự kiện một mặt phản ánh các quan hệ, xung đột xã hội của các nhân vật, mặt khác lại có chức năng kết cấu, làm cho nhân vật gần nhau hoặc xa nhau, chống nhau” [4, tr. 302]. Qua đó, “nó vừa phản ánh sự vận động của đời sống, vừa tạo nên sự vận động trong tác phẩm... Buộc nhân vật bộc lộ những gì thuộc bản chất của nó, và tự nó hợp thành lịch sử của nhân vật... Mở ra những khả năng phát triển khác nhau cho nhân vật mà người đọc hứng thú chờ đợi” [4, tr. 302]. Như vậy, kiểu kết cấu sự kiện sẽ phù hợp cho việc xây dựng thế giới hình tượng gắn liền với sự vận động và phát triển của đời sống lịch sử. Tính cách của nhân vật phát triển theo sự tăng tiến của sự kiện.

Kiểu kết cấu này được Ma Văn Kháng sử dụng thành công trong hai tiểu thuyết *Đồng bạc trắng hoa xòe* và *Vùng biên ải*. Thực chất hai tác phẩm này là một, trong đó *Vùng biên ải* là sự tiếp nối của *Đồng bạc trắng hoa xòe*. Cho nên, kết cấu của hai

^(*) Trường Đại học Cần Thơ.

tác phẩm này có nhiều điểm tương đồng với nhau. Nhìn chung, sự phát triển tính cách của nhân vật gắn liền với sự phát triển của các sự kiện. Số phận của mỗi nhân vật được đánh dấu bằng những mốc sự kiện quan trọng. Hình tượng của Chính hiện lên càng rõ, càng cụ thể qua những lần đối mặt với kẻ thù. Chính xuất hiện với sự kiện Lữ và Seo Cầu bắt nạt xuất hiện chặn đường cướp của. Trong khi Đắc tỏ ra rất bức tức và có phần hống hách thì Chính lại rất trầm tĩnh và cảm ơn người đã giúp mình. Chính hiện lên như một tuyên truyền viên với những lời lẽ đanh thép như lời tuyên ngôn khi anh chứng kiến cảnh bọn thổ ty hành hạ dã man một ông già, khi anh đối đáp một cách mềm dẻo nhưng không kém sắc sảo với bọn thổ ty hống hách, khi anh phân minh vì bị Lữ bắn lén tại nhà cha Lữ... Mỗi sự kiện thể hiện một phương diện trong tính cách nhân vật này. Tổng hợp lại, đó là một con người vừa kiêu hùng, oai dũng nhưng cũng đầy tình cảm. Chính xứng đáng ở vị trí lãnh đạo của cuộc cách mạng.

Đối với nhạc sĩ Quang Ngọc, đó là cả một quá trình nhận thức lâu dài. Nó phát triển theo mức độ tăng dần của các sự kiện xảy ra trước mắt Ngọc. Ngọc chứng kiến cảnh giết người dã man, người yêu bị cưỡng ép, bản thân bị bắt vào chốn lao tù. Nơi đây, Ngọc đã gặp gỡ Tâm - người chiến sĩ cách mạng kiên trung. Có thể nói đây là sự kiện quan trọng nhất đánh dấu bước ngoặt đời của Ngọc. Từ tấm gương của Tâm, Ngọc thật sự đã rũ bỏ những băn khoăn, trăn trở và quyết tâm đi theo con đường mình đã chọn. Những chuỗi ngày tiếp theo là những năm tháng Ngọc cùng các anh em sát cánh bên nhau chống lại kẻ thù. Nhưng Ngọc chỉ trở thành người chiến sĩ thật sự trong trận chiến đầu tiên Ngọc tham gia, khi Tâm giật cây đàn của Ngọc và "lãng" vào chân cái lô cốt, nói: "Đi đánh nhau mà còn đàn với địch thế hả!" (*Đồng bạc trắng hoa xòe*). Ngọc đã từ bỏ được cái lãng mạn bay bổng nhưng vẫn giữ nét lãng mạn cách mạng. Ngọc vẫn đàn vẫn hát nhưng giờ đây mỗi lời ca tiếng hát của anh đều thấm đẫm tình người. Đó chính là cái hồn âm nhạc mà bấy lâu nay anh đi tìm.

Có thể nói những sự kiện quan trọng nhất của tác phẩm gắn liền với sự phát triển của hình tượng nhân vật Pao. Cả cuộc đời Pao là một quá trình lâu dài, nhưng có thể thấy có bốn sự kiện nổi bật nhất trong cuộc đời của Pao: cái chết của chị Pàng - chị

dâu Pao; Pao đến cướp Seo Ly khi nàng bị ép gả trừ nợ cho Seo Cầu, Pao bị bắt và đã tự nhổ cây vòng để trốn thoát; Pao gặp lại Seo Cả và tình yêu giữa hai người nảy nở mãnh liệt; Pao bị bọn thổ ty bắt, trên đường bị Lữ dẫn đi hành hình, Pao đã nhảy xuống núi tẩu thoát. Bốn sự kiện ấy là bốn bước ngoặt trong cuộc đời của Pao. Sự kiện thứ nhất giúp Pao thấy hết nỗi khổ nhục của người phụ nữ H'Mông. Sự kiện thứ hai phản ánh nhận thức về sự khổ nhục của những người H'Mông nghèo khó, bị áp bức và cần được giải phóng. Sự kiện thứ ba đánh dấu một tình yêu đích thực và làm sống dậy trong Pao bao khát vọng về một cuộc sống tươi đẹp, làm động lực mạnh mẽ trong suốt quãng đời còn lại của anh. Sự kiện thứ tư là sự phản kháng mạnh mẽ nhất, đánh dấu bước ngoặt lớn nhất cuộc đời Pao, Pao đã hoàn toàn hướng về cách mạng. Tinh thần chiến đấu và khát vọng giải phóng dân tộc đã làm nên sức mạnh giúp Pao vượt qua đoạn đời khó khăn nhất. Mỗi sự kiện gắn liền với hình tượng nhân vật Pao kéo theo sự phát triển của các hình tượng khác. Có thể nói, quá trình nhận thức của Pao cũng là quá trình nhận thức của dân tộc H'mông nói chung. Nó lâu dài, gian nan, khổ cực nhưng rồi cũng đạt được thắng lợi hoàn toàn.

Như vậy, với kết cấu theo sự kiện, Ma Văn Kháng đã thành công trong việc xây dựng hình tượng con người anh hùng trong công cuộc đấu tranh cách mạng. Đó là hình mẫu con người đi tìm lý tưởng, lẽ sống mới của cuộc đời, là con người điển hình trong hoàn cảnh điển hình.

2.2. Kết cấu luận đề

Kết cấu luận đề là kiểu kết cấu bàn luận về một vấn đề nào đó nhằm thể hiện quan điểm, tư tưởng của nhà văn một cách rõ rệt. Theo đó, khi miêu tả, phản ánh những mâu thuẫn, nhà văn không đi sâu vào tính xung đột của nó mà dành phần nhiều cho việc nhận thức, bàn luận về bản chất của vấn đề. Do đó, trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng, ta ít khi gặp những tình huống gay gắt, các xung đột lên đến đỉnh điểm mà ngược lại, các mâu thuẫn như giãn nở ra sau những lời bàn luận. Mặt khác, khi xây dựng nhân vật, mỗi nhân vật là đại diện cho một loại người nào đó mà thông qua đó, phát ngôn của nhân vật thể hiện sự nghiền ngẫm, suy nghĩ hay chiêm nghiệm về một vấn đề theo quan điểm của nhà văn.

Ở *Đám cưới không có giấy giá thú*, tác phẩm diễn ra xung quanh vấn đề cái “đám cưới không có giấy giá thú” của thầy giáo Đặng Trần Tự với nghiệp gã đầu trè. Nhưng tính luận đề của tác phẩm không nằm ở phạm vi hạn hẹp đó. Một vấn đề rộng hơn, phổ biến hơn, đó là cái bi kịch của người trí thức. Con người có tâm, có tài với nghề thì lại không được hưởng những quyền lợi chính đáng, lại bị xem như một tội phạm, còn những kẻ không có lương tâm, vô học, ngu muội thì lại được ở đỉnh vinh quang, lại là những tên cầm cán cân công lý. Cuộc đời nghịch lý đã giết chết không biết bao nhiêu tài năng chân chính, con người lầm đường lạc lối cũng không có cơ hội quay lại. Cái “giấy giá thú” bây giờ đã không còn xứng đáng với cái đám cưới cao quý của hai tâm hồn đã tìm thấy được hướng đi. Sự bất cần ấy thể hiện một sự phản ứng mạnh mẽ nhưng cũng đầy chua xót của những người có tài, có tâm nhưng bất thành danh. Họ chỉ còn biết tự an ủi mình “Phong vận kỳ oan ngã tự cư” (*Độc Tiểu Thanh ký* - Nguyễn Du). Có thể nói, đây là tác phẩm xuất sắc nhất của Ma Văn Kháng về đề tài người trí thức. Những vấn đề được nhà văn đề cập không chỉ có ý nghĩa ở quá khứ mà cả hiện tại, mỗi người trí thức - cụ thể là giới giáo chức - đều có thể thấy bóng dáng mình trong đó.

Đến với *Gặp gỡ ở La Pan Tân*, Ma Văn Kháng cũng thuyết luận cho vấn đề bi kịch của người trí thức. Tuy nhiên, đây là bi kịch của một ông thầy khi đã thực hiện được lý tưởng của mình, có nghĩa là một “đám cưới đã có giấy giá thú” nhưng sau đó nó bị xé toạc đi. Vấn đề đặt ra trong tác phẩm là con người còn được gì sau khi đã cống hiến hết sinh lực của mình cho lý tưởng? Xã hội có công nhận công lao của họ hay lại nghe bọn xu nịnh mà xô đổ công trình họ đã đánh đổi bằng cả tâm huyết và tính mạng mình để gây dựng. Đó chỉ là cuộc “gặp gỡ” tình cờ hay là duyên tiền định, là số phận?

Trong *Ngược dòng nước lũ*, Ma Văn Kháng đã nêu lên vấn đề có tính hai mặt: cái tốt và cái xấu luôn đi đôi với nhau trong cuộc sống, nếu con người không biết đấu tranh giành lại những quyền lợi chính đáng thì chắc chắn sẽ bị thất bại. Trong tác phẩm, nhà văn đã thiết lập ba thế lực đối lập nhau: Khiêm - đại diện cho những người có tâm, có tài nhưng lại yếu nhược, không có tinh thần phản kháng; Hoan - tài sắc và bản lĩnh, sự hòa trộn giữa

cái tốt và cái xấu, có tinh thần phản kháng mạnh mẽ; Quanh, Khoái, Phù, Phô, Liễu, Hiến, Đức, Tý Hối... đại diện cho bọn gian xảo, cơ hội và tham ô. Khiêm là một người giàu lòng nhân hậu. Bản tính Khiêm lương thiện, vị tha nên Khiêm nhìn cuộc đời chỉ đơn giản một chiều. Anh sẵn sàng đưa tay ra cứu vớt bất cứ người nào mà không suy xét. Vì Khiêm là người nhân hậu nên anh không có tinh thần phản kháng. Khiêm yếu đuối, nhu nhược, anh sâu sắc đầy nhưng cũng bàng quan đấy. Vì vậy, anh bị lật đổ, bị vu oan. Cuốn sách *Bến bờ* là quyết tâm một thời của anh nhưng lại bị bọn gian manh giở trò “đốt sách”. Ấy vậy mà Khiêm chỉ biết im lặng và chịu đựng để sinh ra tâm trạng u uất và lâm bệnh. Khiêm bỏ mặc tất cả, anh trở về quê như thực hiện một cuộc bỏ trốn. Thái độ bất cần đời ấy làm cho hình tượng của nhân vật Khiêm không có sinh khí. Đối lập với Khiêm, Hoan hiện lên với tâm thế vững vàng, cứng rắn và mạnh mẽ. Hoan là hình tượng sinh động, hấp dẫn và giàu ý chí, nghị lực. Hoan ở thế đối lập với Khiêm về sức sống. Hoan nhận thức rất sâu sắc về con người và cuộc đời, nhưng Hoan không ủ dột, không chán nản, trái lại Hoan còn biết sử dụng những thế lực khác nhau trong cuộc đấu tranh sinh tồn của mình. Tuy là phụ nữ nhưng Hoan hoàn toàn chủ động trong cuộc sống. Hoan đầy bản lĩnh trong cuộc “vượt thác” trên con thuyền ngược dòng của mình. Và kết cục, con người có nhiệt huyết với đời đã được đền bù xứng đáng. Còn bọn lừa thầy phản chủ, tham quan ô lại, dù có thắng được cái thiện thì cũng không tồn tại được lâu dài. Quy luật “gieo nhân nào gặt quả ấy” đã tỏ ra rất hiệu nghiệm trong tác phẩm. Qua đó, chúng ta có thể thấy được quan niệm của nhà văn về cuộc sống nhân sinh: trong cuộc sống với sự bất phân và bất minh giữa các thế lực, con người cần phải biết phấn đấu thì cuộc đời mới mong tốt đẹp hơn.

Đến với *Côi cút giữa cánh đời*, đây không chỉ là câu chuyện về những đứa trẻ bị bỏ rơi. Đó là cả một vấn đề nhân văn nhức nhối: những mầm sống non yếu trong cuộc sống nghèo khó và đầy rẫy xấu xa. Ma Văn Kháng đã thể hiện tính luận đề trong thế đối lập của ba lối sống. Duy và Thâm là những đứa trẻ tuy bị cha mẹ bỏ rơi, sống trong cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn về cái ăn lẫn cái mặc nhưng chúng được che chở bởi tấm lòng nhân hậu của người bà. Cho nên, tuy chúng nghèo về vật chất

nhưng tâm hồn luôn đầy ắp sự yêu thương. Tình cảm của người bà đã sưởi ấm con tim của chúng. Do đó, Duy và Thắm đã trở thành những đứa trẻ rất ngoan hiền. Đối lập với chúng là chị em Vàng Anh, Vành Khuyên. Chúng tuy có cuộc sống giàu sang nhưng thiếu tình thương yêu, thiếu sự giáo dục của cha mẹ. Cho nên chúng dễ dàng tiêm nhiễm những thói xấu của cuộc đời. Chúng chỉ biết có tiền, chúng chửi vãi nhau, cắn xé nhau và chửi cả mẹ chúng. Chúng trở thành nô lệ của đồng tiền, đồng tiền đã cướp mất linh hồn chúng. Thứ ba, đó là những người bạn trong lớp học của Duy - những đứa trẻ vừa có cuộc sống giàu sang, sung sướng, vừa được hưởng sự dạy dỗ của bố mẹ. Tuy nhiên, cách giáo dục của bố mẹ không đúng, không phù hợp nên những đứa trẻ này cũng bị tha hóa về nhân cách. Bậc cha mẹ là những người tham sang phụ khó thì những đứa con cũng là người phụ khó tham sang. Mặt khác, vấn đề giáo dục của nhà trường cũng là một trong những yếu tố quan trọng trong việc hình thành nhân cách trẻ thơ. Cô Thìn là đại diện cho những người giáo dục bất chính ở nhà trường, cần phải tẩy chay những người như thế và phát huy những người như cô Mai - hiền hậu và giàu lòng yêu trẻ, công minh. Như vậy, tác phẩm đã thể hiện tính luận đề rất rõ, việc giáo dục trẻ thơ cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường và gia đình, trong đó sự giáo dục của gia đình, tình thương yêu của những người thân là yếu tố quyết định trong việc hình thành nhân cách của trẻ.

Như vậy, có thể thấy rằng, tính luận đề của các tiểu thuyết này hầu hết đều đã được thể hiện ngay ở cái tên của tác phẩm. Từ đầu chí cuối, những diễn tiến trong truyện đều nhằm thuyết minh cho vấn đề đã được đặt ra. Do vậy, đọc tên tiểu thuyết của Ma Văn Kháng sẽ không gây khó khăn lắm cho người đọc trong việc tìm hiểu quan niệm, tư tưởng của nhà văn.

2.3. Kết cấu lồng ghép

Đặc trưng của lối kết cấu lồng ghép là “tạo dựng các mảnh cốt truyện, các mảnh tâm trạng không theo trình tự thời gian mà ngổn ngang, đảo ngược theo ý đồ của tác giả, tạo ra “truyện trong truyện”. Những tình huống, cảnh ngộ, biến cố như không quan hệ, liên đới được xích lại gần nhau là sự di chuyển của các điểm nhìn, là tư duy nghệ thuật trong sự quy ước vừa chặt chẽ, vừa co giãn theo cấu

trúc thể loại” [2, tr. 229]. Trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng, chúng ta bắt gặp tác giả thường lồng ghép câu chuyện với những bức thư, huyền thoại, giấc mơ, truyện lồng trong truyện...

Đặc điểm thứ nhất của kiểu kết cấu này là sự đan xen những bức thư vào cốt truyện. Điều đó được thể hiện rất rõ trong *Đám cưới không có giấy giá thú* và *Gặp gỡ ở La Pan Tản*. Có người cho rằng, những bức thư chen vào làm đứt mạch, rời rạc mạch văn. Tuy nhiên, bất cứ chi tiết nào được sử dụng trong tác phẩm đều mang ý đồ nghệ thuật nhất định của tác giả, không có chi tiết nào gọi là thừa. Ở đây, Ma Văn Kháng đã cố tình sử dụng những bức thư để tạo nên sự khách quan cho việc đánh giá nhân vật của nhà văn. Những bức thư đó của ai? Không phải của những người bạn, người thân hay đồng nghiệp thân cận, đó là của học trò - những người tiếp xúc với các nhân vật chính chỉ trong một thời gian ngắn, được học tập, rèn luyện dưới sự dạy dỗ của người thầy. Họ là sản phẩm của Tự và Thiêm. Còn cách đánh giá nào về tài năng và nhân phẩm của người thầy chính xác hơn là qua nhận xét của những người học trò. Chúng thừa hưởng những gì mà người thầy truyền đạt. Thầy có giỏi thì trò mới ngoan. Ma Văn Kháng đã vận dụng hiện thực ấy để soi chiếu vào tác phẩm của mình. Trong tác phẩm, hầu hết những người xung quanh từ đồng nghiệp cho đến người thân cũng ít ai hiểu được nhân vật. Tự và Khiêm chỉ có thể tìm thấy được sự đồng cảm từ học trò của họ. Điều đó tạo nên một cách đánh giá rất khách quan. Chúng đã tiếp xúc với người thầy trong quá khứ, sau khi va chạm với cuộc sống hiện thực, tự bản thân chúng sẽ nhận ra được đâu là đúng sai, tốt xấu, chân thật hay giả dối. Với những lời khen ngợi chân thành trong các bức thư, Ma Văn Kháng đã gián tiếp khẳng định, chiếu sáng thêm hình tượng đẹp đẽ của nhân vật.

Mặt khác, chúng ta có thể thấy tư tưởng của Ma Văn Kháng thể hiện rất rõ trong nội dung của những bức thư. Đó là những lời lẽ đánh giá chính xác nhất về nhân vật. Mỗi bức thư như diễn giải thêm về một quãng đời nhân vật đã trải qua, làm rõ thêm bức chân dung của nhân vật trong cuộc sống hiện tại. Đồng thời, chúng ta cũng thấy rằng, Ma Văn Kháng thể hiện niềm tin mãnh liệt vào thế hệ trí thức trẻ. Mỗi bức thư đều chứa chan tình cảm chân

thành, sôi nổi và đầy nhiệt huyết. Cách nhìn nhận của họ đã đúng đắn, rồi họ sẽ là những người làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Họ sẽ là những người chủ tương lai của đất nước. Đó là một niềm tin đậm chất nhân văn của nhà văn. Vì vậy, đó không chỉ là những lá thư mang ý nghĩa trao đổi thông tin mà còn là những bức tâm thư chứa đựng nhiệt thành của nhà văn.

Đặc điểm thứ hai là sự đan xen các truyền thuyết, câu chuyện văn học. Đặc điểm này có thể thấy rõ trong *Ngược dòng nước lũ* với truyền thuyết Trọng Thủy - Mỵ Châu. Điều này có thể cho thấy có hai vấn đề cơ bản. *Thứ nhất*, Ma Văn Kháng dẫn dắt câu chuyện để người đọc không khỏi ngỡ ngàng, khó hiểu cho hành động nhân vật ở phía sau. Nếu không có câu chuyện dấu vết lông ngỗng thì đến sự kiện Hoan tìm được dấu vết của Khiêm ở cuối tác phẩm sẽ khiến cho người đọc mơ hồ, thậm chí cho rằng đến đây tác giả đuối sức nên gán ghép cho họ gặp nhau. *Thứ hai*, Ma Văn Kháng phần nào muốn bày tỏ suy nghĩ về những vấn đề trong văn chương cổ. Điều này chúng ta có thể thấy cả ở trong tiểu thuyết *Đám cưới không có giấy giá thú* với việc nhà văn đánh giá lại những áng văn thơ bất hủ của Nguyễn Du. Tác giả hình như có nhu cầu giải bày, bàn luận nên không ngần ngại đưa vào tác phẩm của mình. Ở đây, có thể nhà văn muốn khẳng định tình yêu chân thành của Trọng Thủy đối với Mỵ Châu. Quan điểm này trái ngược với một số ý kiến cho rằng Trọng Thủy là kẻ lừa dối trong tình yêu, không yêu Mỵ Châu thật lòng. Trong tác phẩm, chuyện tình của Trọng Thủy - Mỵ Châu đặt ngang hàng với chuyện tình của Khiêm và Hoan. Nhưng đối ngược lại, Trọng Thủy chính là Hoan và Mỵ Châu là Khiêm. Rõ ràng, trong tác phẩm, Hoan hiện lên với tư cách một người phụ nữ bị hoài nghi nhưng nàng lại yêu hết mình, chân thành hết mình với tình yêu. Tình yêu giữa Hoan và Khiêm là sự đồng điệu của hai tâm hồn chân chính, hoàn toàn không vụ lợi hay mang màu sắc nhục cảm. Nhưng Hoan đã bị dư luận xã hội vu oan là lấy chồng người. Cũng như Trọng Thủy, tình yêu đối với Mỵ Châu là chân thành, nhưng lại bị dư luận cho là gian trá. Xuất phát từ sự đồng điệu của tâm hồn, nên khi đọc truyện đăng trên báo của Khiêm, mặc dù bút danh lạ, địa chỉ lạ nhưng văn phong đã giúp Hoan tin rằng đó là Khiêm. Nếu không có sự

thấu hiểu nhau, không chân thành với nhau thì làm sao Hoan có thể nhận ra những tác phẩm đó là của Khiêm. Cũng như Trọng Thủy, nếu không yêu Mỵ Châu chân thành thì làm sao chàng lại đi tìm Mỵ Châu mà không ở lại hưởng ngôi cao chức trọng, vinh hoa phú quý. Hai câu chuyện lồng chéo vào nhau, soi rõ cho nhau, góp phần thể hiện quan niệm của nhà văn rất rõ nét.

Bên cạnh đó, trong *Ngược dòng nước lũ* còn có sự lồng ghép hai truyện ngắn: *Tình yêu của Mèo mẹ Lít* và *Vườn nhà bác Tuệ*. Với đặc điểm này, Ma Văn Kháng đã mở rộng biên độ, giới hạn của tiểu thuyết, đồng thời đi sâu vào khám phá, thể hiện nội tâm nhân vật sâu sắc. Hai truyện ngắn được lồng vào khi Khiêm trở về quê và trong lúc Hoan đang tìm Khiêm. Chúng như là lời lí giải của Khiêm về thái độ và hành động của mình. Câu chuyện *Tình yêu của mèo mẹ Lít* chứa đựng nỗi đau xé ruột của Khiêm trong hoàn cảnh hiện thời. Phải chăng, Khiêm đang đau đớn cho việc tác phẩm *Bến bờ* - đưa con tình thân của mình - bị dò xét và không được phát hành. Và việc im lặng của Khiêm đồng nghĩa với việc Khiêm chấp nhận việc cấm xuất bản. Khiêm không để tác phẩm của mình rơi vào tay của bọn bất lương, rồi nó sẽ bị mổ xẻ, cắt xén, phê phán, gán ghép vô cớ đủ điều. Thà Khiêm im lặng để cho những tác phẩm của mình trôi vào dĩ vãng, để không ai xói lức, tìm kiếm và soi mói nó nữa. Nó sẽ còn nguyên vẹn trong Khiêm. Đó là ý thức tự trọng của nhà văn. Một tinh thần “bảo vệ triệt để có hình thái đôn đau khốc liệt và ghê rợn” [2, tr. 388]. Với truyện ngắn thứ hai, đó chính là “dấu vết lông ngỗng” để Hoan tìm được Khiêm, tạo nên sự liên mạch cho câu chuyện. Nếu không có hai truyện ngắn ấy thì Hoan không thể tìm ra được Khiêm. Bên cạnh đó, nó thể hiện quan niệm sống của Khiêm rất rõ rệt: “Hãy ung dung, thanh thản như sự sống của khu vườn, như cây trái sinh sôi! Hãy yêu con người và sống thật tốt vì người yêu của mình! Hãy vượt lên khỏi thân phận, vì bị kịch ngày nay đã phổ biến tới mức không còn ý nghĩa lớn nữa!” (*Ngược dòng nước lũ*).

Như vậy, chúng ta có thể thấy với kết cấu lồng ghép Ma Văn Kháng đã tạo nên hiệu quả nghệ thuật nhất định. Vừa tạo được sự đánh giá khách quan, vừa thể hiện được chiều sâu nội tâm nhân vật, vừa bộc lộ sự chiêm nghiệm về nhân sinh của tác giả...

Tất cả tạo nên một dấu ấn đặc biệt trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng. Vì vậy, Nguyễn Bích Thu đã không ngần ngại khi khẳng định *Ngược dòng nước lũ* “là sáng tạo của nghệ thuật lắp ghép” [5, tr. 578].

Tuy nhiên, đặc điểm nghệ thuật này, đôi khi nó lại gây cảm giác “choáng ngợp” đối với người đọc. Bởi có những bức thư quá dài dòng, những câu chuyện kể trong thư có vẻ đi xa vấn đề. Tác phẩm như bị đứt quãng và bị chuyển sang hướng khác. Chẳng hạn như, trong *Đám cưới không có giấy giá thú* có đến ba bức thư của học trò cũ gửi cho Tự. Mỗi bức thư, bên cạnh đề cập đến những vấn đề trong quá khứ còn ngồn ngộn những thông tin về nhiều vấn đề khác nhau: bàn luận về thời thế, kể chuyện cá nhân... Điều đó vô tình làm cho bức thư có phần dàn trải và lạc lõng. Người đọc đến đây có thể nhăn mày nhíu mặt vì bị kéo sang những câu chuyện khác trong lúc đang tập trung cao độ cho vấn đề cần giải quyết. Vì vậy, Ma Văn Kháng có vẻ hơi lạm dụng việc lồng ghép những bức thư mong truyền đạt thêm thông tin từ những câu chuyện khác. Nhưng thiết nghĩ, đôi khi tiểu thuyết cũng cần có tính hàm súc, khúc chiết và ngắn gọn.

2.4. Kết cấu tâm lý

Kiểu kết cấu này làm cho diễn biến câu chuyện không diễn ra theo một trình tự nào mà diễn ra rất linh hoạt theo trạng thái tâm lý của nhân vật dưới dạng hồi tưởng, dòng ký ức, giấc mơ. Dạng kết cấu này góp phần khắc họa hình tượng nhân vật được phong phú, đa dạng và đầy đủ hơn. Đồng thời, giúp ta nhận ra mối liên hệ cảm xúc bên trong, tức là liên hệ giữa các tình tiết truyện hóa ra lại có chức năng quan trọng hơn so với các mối liên hệ thời gian, nhân quả của bản thân cốt truyện. Bởi vậy, nhìn bề nổi có khi các sự kiện, biến cố cứ rời rạc, chắp vá nhưng thực chất chúng lại được tổ chức rất chặt chẽ. Kiểu kết cấu này “cho phép nhà văn thể hiện các mối liên hệ chiều sâu không trực tiếp quan sát được giữa các hiện tượng, sự kiện, sự việc đời sống” [4, tr. 258].

Gặp gỡ ở La Pan Tản mở đầu bằng giấc mơ của Thiêm. Nó tái hiện tóm tắt một khoảng đời của Thiêm. Về hình thức, nó gây tò mò và dẫn dắt người đọc vào câu chuyện phía sau. Về nội dung, một mặt nó tô đậm cuộc sống hiện tại của Thiêm, anh đang sống trong những chuỗi ngày cô đơn, buồn tẻ và vô vị với vị trí người đánh trống trường.

Cho nên trong tâm tưởng Thiêm lúc nào cũng hiện hiện hình ảnh cuộc sống một thời kiêu hùng của anh. Mặt khác, nó khẳng định đoạn đời mười lăm năm ở La Pan Tản là đẹp nhất, có giá trị nhất trong cuộc đời của Thiêm.

Trong tiến trình phát triển của truyện, có xen lẫn những khoảng hồi ức hay giấc mơ gặp người đã chết. Đó là lúc Thiêm mơ thấy người chủ của chiếc xe Ford đã rơi xuống vực. Đó không phải là một giấc mộng hoang đường. Nhân vật của Ma Văn Kháng thường có nhu cầu giải bày, bàn luận về sự đời. Cuộc gặp gỡ giữa Thiêm và linh hồn của người nọ là cuộc gặp gỡ của “hai tâm hồn lớn”. Đó là những người sống có lí tưởng và họ tìm được sự đồng điệu ở nhau, nguyện cống hiến tài năng và cả cuộc đời cho sự nghiệp chung. Cuộc gặp gỡ càng làm tăng thêm sức mạnh cho Thiêm trên bước đường đầy khó khăn, gian khổ này. Một khách lữ hành tìm được người hiểu mình trên đường đời phong ba là một điều may mắn và là nguồn động viên lớn.

Trong lúc Thiêm hoang mang, mệt mỏi trên con đường lí tưởng của mình thì những đoạn hồi tưởng về ông nội và cha Thiêm đã tiếp thêm nguồn sức mạnh cho anh, củng cố tinh thần, ý chí và tiếp thêm nghị lực cho anh. Ông nội và cha anh là những người tận hiến. Cuộc đời họ đã tạo nên những trang sử vàng, thế thì Thiêm cũng thuộc dòng giống ấy, Khiêm cũng phải hoàn thành một công trình mang tầm cỡ lớn để xứng đáng với ông cha. Trong những lúc yếu đuối nhất người ta hay nghĩ về những gì mạnh mẽ nhất, đó là nguồn sức mạnh tinh thần giúp họ vượt qua những thất bại trong cuộc sống hiện tại.

Trong *Ngược dòng nước lũ*, kết cấu này thể hiện nhuần nhuyễn hơn. Mở đầu tác phẩm là những dòng suy tưởng của Khiêm. Bắt đầu là hình ảnh “Khiêm xoải người trên bờ cát”. Trong khoảng thời gian từ “rạng đông lặng lẽ như một trang sách mở” cho đến “tám giờ, mặt trời tóe sao nhiều cánh trên mỗi ngọn sóng”, trong Khiêm đã có hàng loạt những sự kiện của quá khứ đang sống lại trong ký ức: Khiêm và Thoa đi hưởng tuần trăng mật ở bãi biển Sầm Sơn; Khiêm trở lại vai ông giáo một tỉnh thượng du với những năm tháng gian khó, bất thường; rồi Khiêm nhập ngũ, ra chiến trường, trở về với sự chênh vênh trong mối quan hệ gia đình với Thoa; những hình ảnh ông Biểu, Trám trưởng Trám

Trâu bò, anh kỹ sư hàng hải tên Cốc cùng những câu chuyện của họ; hình ảnh bác sĩ Thịnh với câu chuyện giữa họ từ năm ngoái... Xen lẫn trong dòng hồi ức về hình ảnh của quá khứ ấy là cảm nhận về hiện tại trên bãi biển của Khiêm: “cuộc tập hợp một đám đông không lồ, chật chội, hiem thây, chỉ có thể so với cuộc mít tinh ở thời con người còn đang có nhiều dịp chung niềm cộng cảm và đồng một ý thức” (*Ngược dòng nước lũ*). Sự kết hợp giữa hàng loạt hồi ức về quá khứ với sự cảm nhận về cuộc sống chật chội hiện tại đã tạo nên một bức tranh hỗn độn, pha tạp của cuộc sống. Đồng thời, đó cũng là cách tái hiện những đoạn đời của Khiêm một cách ngắn nhất, súc tích nhất. Từ đó cho thấy Khiêm là một người có đời sống nội tâm phong phú.

Đối với các nhân vật của Ma Văn Kháng, những ký ức, hồi tưởng hay giấc mơ không phải là sự trốn tránh khỏi thực tại. Hầu hết chúng đều tiếp thêm sức mạnh giúp nhân vật vượt qua khỏi tình trạng bế tắc hiện tại. Đối với Hoan cũng vậy, khi Hoan bị nhốt trong tù, trong cơn hoảng loạn vì bị ám ảnh bởi những câu chuyện ma, Hoan đã nhớ đến Khiêm, nhớ đến những phút giây kỷ niệm của hai người. Chính sự êm ái và tình cảm trong sáng ấy đã soi rọi cho Hoan thoát khỏi cơn khủng hoảng tinh thần, đồng thời tiếp thêm niềm tin và nghị lực để cô vượt ra khỏi chốn tù tội này.

Tóm lại, Ma Văn Kháng tôn trọng những gì thuộc về quá khứ. Con người dù bất kỳ ai cũng không thoát khỏi phạm vi ảnh hưởng quá khứ của mình. Với lối kết cấu này, Ma Văn Kháng đã góp phần trong công cuộc đổi mới tư duy tiểu thuyết

giai đoạn đổi mới. Đây là một kiểu kết cấu được các nhà văn vận dụng khá phổ biến trong văn xuôi sau năm 1975 như Chu Lai, Bảo Ninh, Lê Lưu, Dương Hương, Nguyễn Trí Huân... Các nhà nghiên cứu xác nhận đó là một sự đổi mới của tư duy tiểu thuyết, là hướng đi mới trong sự sáng tạo thể loại: sự tan rã của cốt truyện tự sự, cấu trúc tác phẩm được lắp ghép, chắp nối từ những mảnh vụn của hiện thực. Chính kiểu kết cấu này giúp cho tiểu thuyết vừa là tiếng nói của ý thức, vừa là tiếng nói của tiềm thức.

3. Kết luận

Như vậy, có thể thấy rằng, tiểu thuyết Ma Văn Kháng đã có sự chuyển đổi khá rõ rệt từ tiểu thuyết sử thi sang tiểu thuyết thế sự, đời tư. Đó là sự chuyển đổi từ kết cấu đơn tuyến theo dòng sự kiện đến sự đa dạng về kết cấu. Đó là kết cấu luận đề nhằm thuyết luận cho một chủ đề vốn đã định hình ngay từ đầu; có khi là kết cấu lồng ghép xen lẫn nhiều yếu tố và thể loại khác nhau nhằm thể hiện sự khéo léo trong việc thể hiện tư tưởng cũng như góp phần mở rộng biên độ, khả năng dung nạp của tiểu thuyết; hay đó là kiểu kết cấu tâm lý với sự dụng công phân tích cận kề những rung động tinh tế nhất trong tâm hồn con người. Trong đó, kết cấu lồng ghép đã tạo nên một bước ngoặt khá rõ nét, đánh dấu sự khác biệt của tiểu thuyết Ma Văn Kháng với tiểu thuyết của các nhà văn khác. Tuy nhiên, kết cấu luận đề mới là yếu tố góp phần tạo nên phong cách của nhà văn này. Vì vậy, nhìn từ phương diện kết cấu, có thể gọi tiểu thuyết của Ma Văn Kháng là tiểu thuyết luận đề./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn (2006), *Văn học Việt Nam sau 1975 - Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3]. Phương Lưu (chủ biên) (2004), *Lí luận văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. G. N. Poxpelop (chủ biên) (1998), *Dẫn luận nghiên cứu văn học*, (Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Lê Ngọc Trà dịch), NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Viện Văn học (2001), *Những vấn đề lí luận và lịch sử văn học*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

ARTISTIC STRUCTURE IN MA VAN KHANG'S NOVEL

Summary

Ma Van Khang is Vietnam's well-known novelist. His literary style imbeds significantly in calmness, profoundness and humanity. The present study aims to investigate diverse structure in his novel. To this end, its significance is identified in Vietnam's modern literature development.

Keywords: Artistic structure, Ma Van Khang, novel.

Ngày nhận bài: 14/2/2017; Ngày nhận lại: 31/3/2017; Ngày duyệt đăng: 25/4/2017.